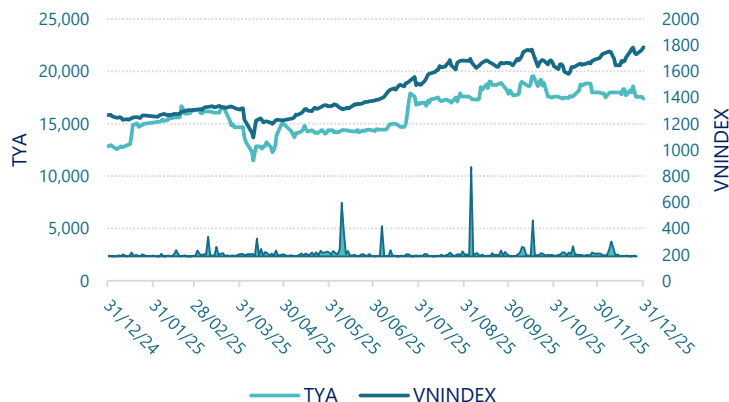




CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam (HSX: TYA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,550
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,486
SL cổ phiếu LH	30,680,582
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,255
% sở hữu nước ngoài	36.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	534
P/E	4.5
EPS	3,863

DT thuần

Q4/25

678

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 116 | 20.7%

YoY: ▲ 155 | 29.6%

LN sau thuế

Q4/25

39.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.0 | 68.9%

YoY: ▲ 15.6 | 66.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

14.5%

+/- YoY: ▲ 8.0%

DT thuần

2025

2,347

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 486 | 26.1%

LN sau thuế

2025

119

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 41.4 | 52.8%

ROE

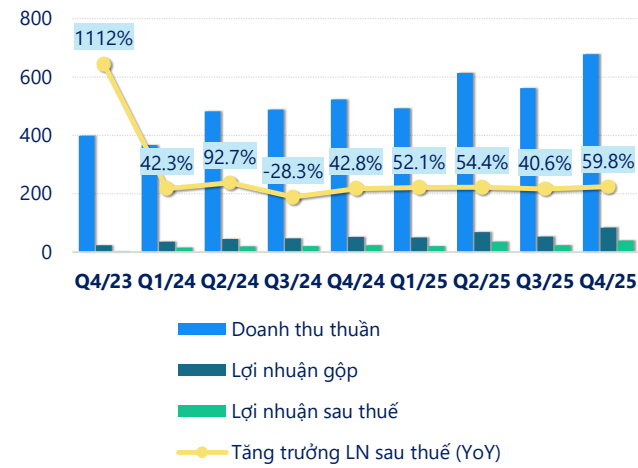
2025

19.9%

+/- YoY: ▲ 4.8%

tỷ VNĐ

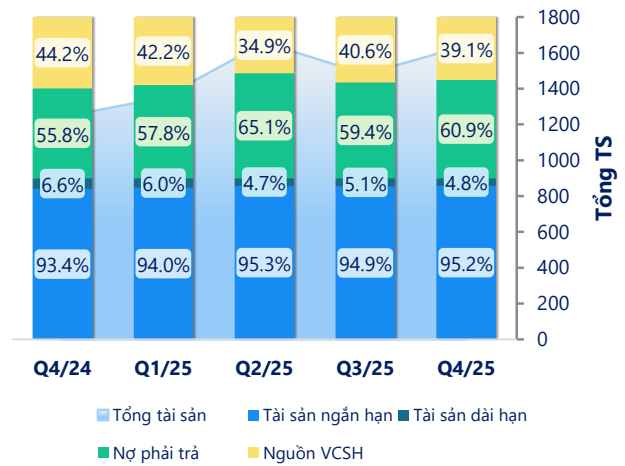
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

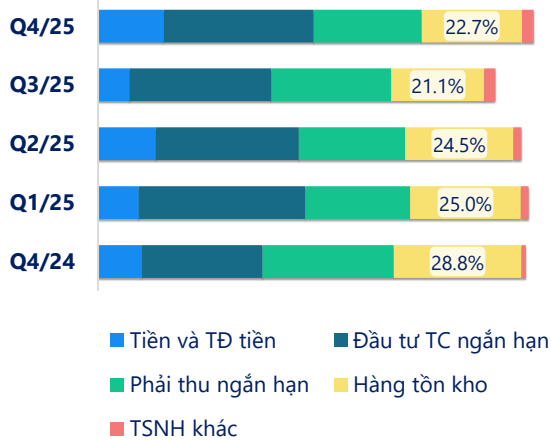
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



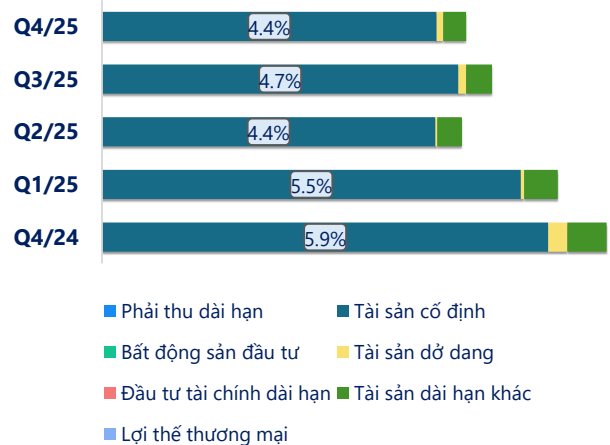
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

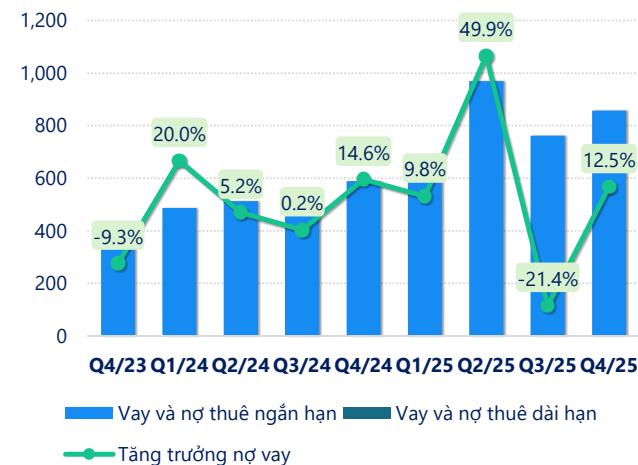
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

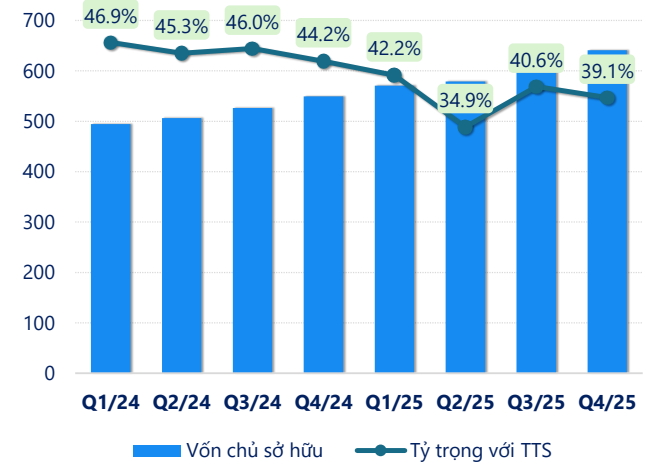
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

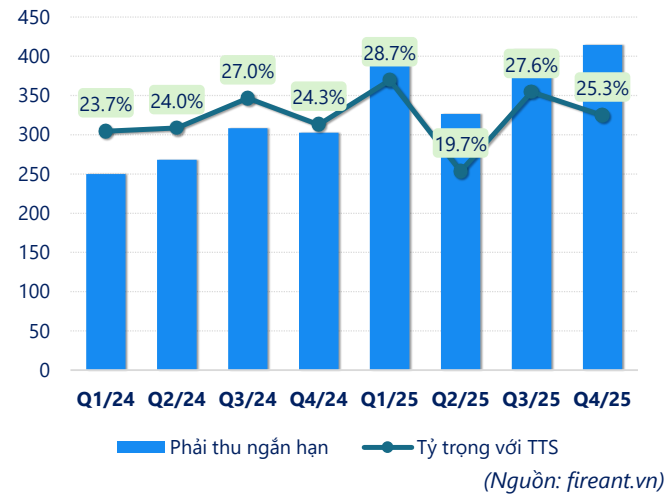
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

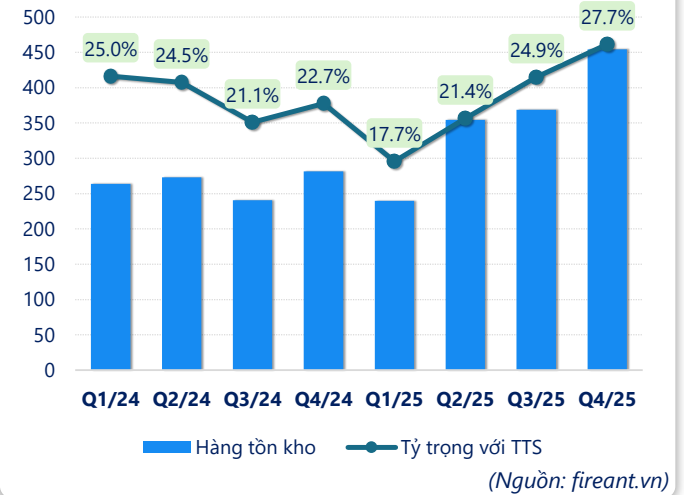


(Nguồn: fireant.vn)

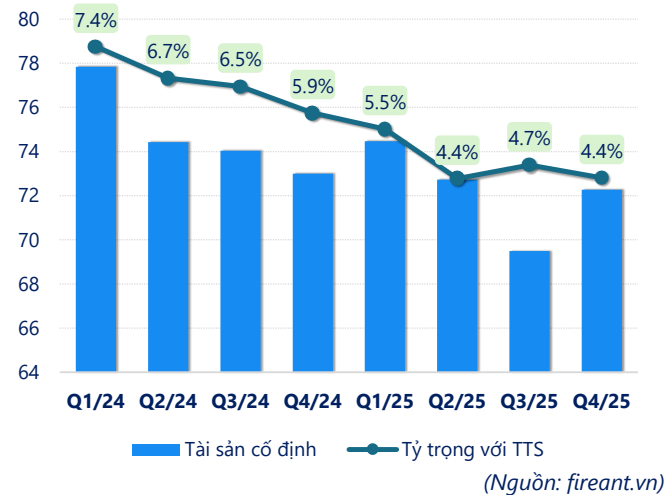
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


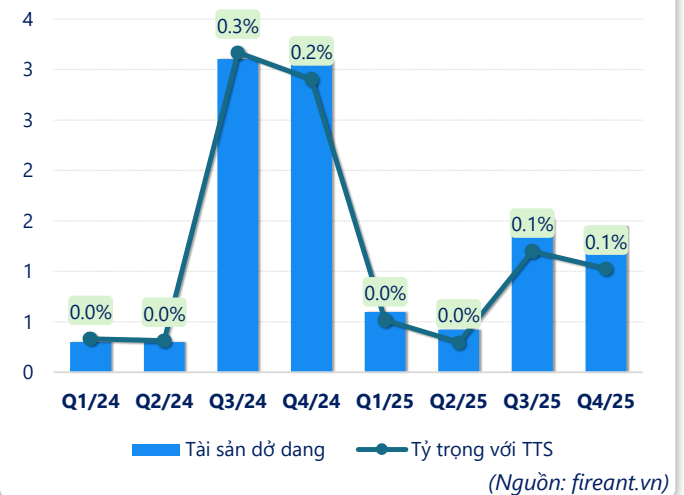
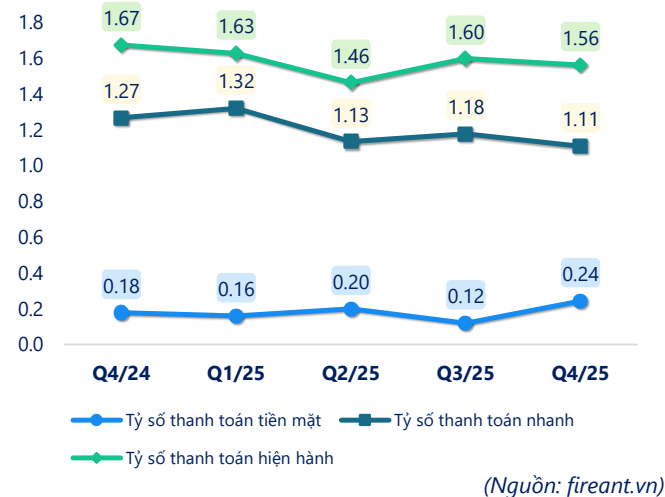
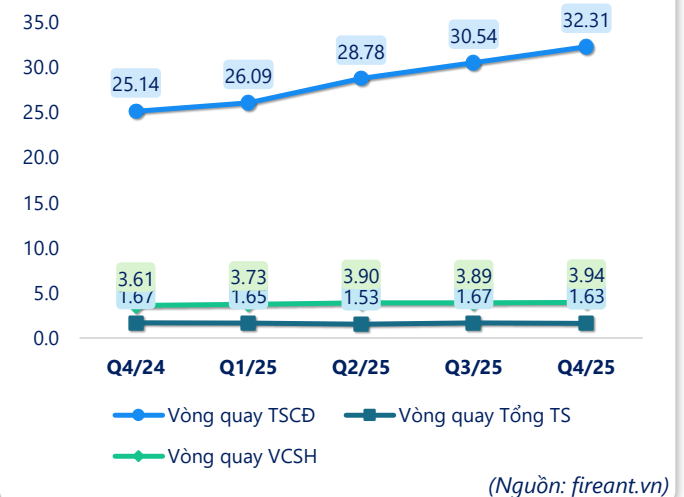
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,242	1,351	1,657	1,481	1,641
Tài sản ngắn hạn	1,160	1,270	1,579	1,405	1,562
Tiền và tương đương tiền	123	124	215	105	243
Đầu tư tài chính ngắn hạn	421	474	628	458	367
Phải thu ngắn hạn	302	388	327	409	414
Hàng tồn kho	281	240	355	369	454
Tài sản ngắn hạn khác	32.4	43.4	54.6	65.0	83.6
Tài sản dài hạn	82.5	81.1	78.5	76.1	78.7
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	73.0	74.5	72.7	69.5	72.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.09	0.60	0.42	1.52	1.45
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6.41	5.99	5.38	5.04	4.96
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	693	780	1,079	879	1,000
Nợ ngắn hạn	693	780	1,079	879	1,000
Vay và nợ thuê ngắn hạn	589	646	969	762	857
Phải trả người bán ngắn hạn	28.5	19.3	22.8	18.8	47.0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	550	570	579	602	641
Vốn chủ sở hữu	550	570	579	602	641
Vốn điều lệ	307	307	307	307	307
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)